

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI CHÂU
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2024/HSST
Ngày: 30/9/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Bá Khiên;

2. Bà Trần Thanh Hòa.

- Thư ký phiên toà: Bà Khả Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên toà:
Ông Bùi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2024/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2024 đối với:

Bị cáo: Vì Văn S, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 30 tháng 6 năm 1981, tại huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Công chức kế toán ngân sách xã B, huyện M; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vì Văn S và bà Vì Thị N (đều đã chết); bị cáo có vợ là Hà Thị D, sinh năm 1981 và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không có án tích, chưa bị xử lý hành chính lần nào. Bị cáo là đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ Trạm y tế xã B, thuộc Đảng bộ xã B. Ngày 26/02/2024 đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 108-QĐ/UBKTHU của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy. Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/01/2024, chuyển tạm giam ngày 27/01/2024. Có mặt.

Bị hại: Ông Vì Văn T, sinh năm 1979; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Xóm X, xã N, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Hà Thị D, sinh năm 1981; nghề nghiệp: Cán bộ y tế xã Đồng Tân; nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Những người làm chứng:

- Ông Hà Văn N, sinh năm 1968; nghề nghiệp: Chủ tịch UBND xã Nà Phòn; nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Anh Đỗ Đăng K, sinh năm 1981; nghề nghiệp: Kinh doanh; nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Chị Nguyễn Thị Như H, sinh năm 1978; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty Viettel Chi nhánh Mai Châu; nơi cư trú: Tiểu khu 4, thị trấn Ma, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Căn cứ quyết định số: 1684/QĐ-UBND ngày 11/7/2023 và Quyết định số 2808/QĐ - UBND ngày 27/10/2023 của UBND huyện Mai Châu về việc thực hiện dự án Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi do Phòng dân tộc huyện là chủ đầu tư. UBND xã Nà Phòn đã thực hiện các thủ tục cần thiết như lập hồ sơ, tập huấn kỹ thuật cho các hộ gia đình để thực hiện dự án.

Ngày 12/12/2023 UBND xã Nà Phòn ký hợp đồng thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng với 28 hộ dân thuộc đối tượng được hỗ trợ trong xã để thực hiện mô hình “Nuôi dê lai sinh sản xã Nà Phòn năm 2023”, đại diện là ông Vì Văn T được giao làm Tổ trưởng Tổ sản xuất cộng đồng, có trách nhiệm quản lý, sử dụng số tiền được cấp để mua dê giống, vắc xin...

Ngày 22/12/2023 UBND xã Nà Phòn đã tiến hành lập biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và biên bản thanh lý hợp đồng của dự án Mô hình “Nuôi dê lai sinh sản xã Nà Phòn năm 2023”. Toàn bộ số tiền 272.160.000 đồng của dự án UBND xã Nà Phòn đã chuyển cho ông Vì Văn T qua Ngân hàng Agribank chi nhánh Mai Châu để ông Thiêm chi trả, thanh toán cho đơn vị cung ứng giống dê là anh Đỗ Đăng K.

Vì Văn S không được phân công tham gia thực hiện dự án tại xã Nà Phòn, tuy nhiên có được nhờ soạn thảo một số tài liệu thực hiện dự án và có mối quan hệ với anh Đỗ Đăng K là đơn vị cung ứng dê giống. Vì Văn S biết được toàn bộ số tiền của dự án đã được chuyển cho ông Vì Văn T tại Ngân hàng, do thiếu tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân nên đã nảy sinh chiếm đoạt số tiền dự án ông Thiêm đang quản lý.

Ngày 28/12/2023 Vì Văn S đến nhà của ông Vì Văn T nói dối là đang làm giúp việc cho anh Đỗ Đăng K và yêu cầu ông Thiêm đi rút số tiền 272.160.000 đồng của dự án đang lưu giữ tại Ngân hàng để Sơn mang về trả cho anh Đỗ Đăng K. Vì Văn S đưa cho ông Thiêm xem bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành của dự án nuôi dê có chữ ký, đóng dấu của Chủ tịch UBND xã Nà Phòn (là bản dự thừa khi Sơn được nhờ soạn thảo) để ông Thiêm tin tưởng. Sau đó, Vì Văn S dùng xe mô tô, biển số: 28S2-0197 chở ông Thiêm đến Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Mai Châu để rút toàn bộ số tiền 272.160.000đ đưa cho Sơn. Vì Văn S cùng ông Vì Văn T xuống nhà Nguyễn Thị Như H để nhờ chị Hoa chuyển số tiền mặt 250.000.000 đồng vào số tài khoản: 7800159700668 của Vì Văn S tại Ngân hàng Thương mại Cổ Quân đội chi nhánh Hòa Bình, số tiền còn lại 22.160.000 đồng Sơn giữ luôn. Vì Văn S nói với ông Thiêm toàn bộ số

tiền trên là để gửi về cho anh Đỗ Đăng K. Trong thời gian từ ngày 28 đến ngày 29/12/2023 Vì Văn S đã dùng số tiền 272.160.000đ chiếm đoạt được của ông Thiêm để trả nợ cho bản thân và chi tiêu hết cho cá nhân.

Ngày 17/01/2024, do nghi ngờ bị Vì Văn S lừa chiếm đoạt số tiền 272.160.000 đồng, ông Vì Văn T đã viết đơn đề nghị Công an huyện Mai Châu xác minh làm rõ.

Ngày 18/01/2024 Vì Văn S nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình để đầu thú và đã tác động đến chị Hà Thị D khắc phục, trả lại số tiền 272.160.000đ cho ông Vì Văn T.

Cáo trạng số 52/CT - VKSMC ngày 11/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình truy tố bị cáo Vì Văn S về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Vì Văn S từ 42 tháng đến 48 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 18/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ số tiền 272.160.000 đồng từ chị Hà Thị D, tại phiên tòa không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô BKS: 28S2-0197 mang tên Vì Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17K màu xanh và 01 tập tài liệu gồm 05 tờ nội dung liên quan đến dự án Cải tạo, sửa chữa nhà sinh hoạt cộng đồng xóm Vành, xã Bao La vì đây là tài sản của bị cáo, không dùng vào việc phạm tội.

Đối với 01 bản gốc Bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành của dự án “Nuôi dê lai sinh sản xã Nà Phòn năm 2023” không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng thể hiện: Bị cáo đã lợi dụng sự quen biết, tin tưởng của bị hại nên đã lừa đảo chiếm đoạt số tiền 272.160.000 đồng của ông Vì Văn T để chi tiêu cho cá nhân.

Ý kiến của người làm chứng Nguyễn Thị Như H: Ngày 28/12/2023 bị cáo có đến đưa tiền mặt 250.000.000 đồng để nhờ chị chuyển vào tài khoản của bị cáo tại Ngân hàng MB chi nhánh Hòa Bình ngoài ra chị không biết gì thêm.

Bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các căn cứ để định tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa thể hiện: Vì Văn S nói dối ông Vì Văn Thiểm là người giúp việc cho anh Đỗ Đăng K, đồng thời đưa cho ông Thiểm xem Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành của dự án nuôi dê có chữ ký, đóng dấu của Chủ tịch UBND xã Nà Phòn để ông Thiểm tin tưởng. Vì Văn S đề nghị ông Thiểm rút toàn bộ tiền của dự án để đưa cho Sơn. Do tin tưởng nên ông Vì Văn T đã rút toàn bộ số tiền 272.160.000 đồng đưa cho Vì Văn S. Vì Văn S đã sử dụng số tiền này vào mục đích ăn tiêu cá nhân. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Vì Văn S phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định.

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

Từ đó khẳng định, bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hiểu biết về pháp luật nhưng do cần tiền sử dụng vào việc riêng nên đã đưa ra thông tin không đúng sự thật để bị hại tin tưởng và giao tiền nhằm mục đích chiếm đoạt phục vụ cho chi tiêu cá nhân. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân, cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, trên cơ sở các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu. Hội đồng xét xử chấp nhận các tình tiết sau: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện tác động

đến gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả mà bị cáo đã gây ra; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có đơn xin đầu thú; Bộ của bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng nhiều Huân chương, huy chương; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Các tình tiết này được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt. Như vậy về mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo đã được giảm bớt đáng kể. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 nên cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo là phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, thể hiện trước khi phạm tội bị cáo là công chức, thu nhập chỉ đủ đảm bảo cuộc sống nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu sơn đen, biển số: 28S2-0197, đã qua sử dụng, đăng ký mang tên Vi Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17K màu xanh, đã qua sử dụng và 01 tập tài liệu gồm 05 tờ nội dung liên quan đến dự án Cải tạo, sửa chữa nhà sinh hoạt cộng đồng xóm Vành, xã Bao La thu giữ trong quá trình điều tra, đây là tài sản của bị cáo, không dùng vào việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Vi Văn S.

- Đối với 01 bản gốc Bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành của “Nuôi dê lai sinh sản xã Nà Phòn năm 2023” không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự: Ngày 26/01/2024, ông Vi Văn T đã nhận lại 272.160.000 đồng do bị cáo chiếm đoạt. Ông Thiêm và chị Dung không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác, do đó Hội đồng xét xử không xét đến.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với ông Hà Văn N, ông Vi Văn T, chị Nguyễn Thị Như H và anh Đỗ Đăng K đã thực hiện các giao dịch theo đúng quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vì Văn S (tên gọi khác: Không) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Vì Văn S 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/01/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho Vì Văn S, sinh năm 1981; nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện M, tỉnh Hòa Bình. 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu sơn đen, biển kiểm soát: 28S2-0197, số máy: VDEJQ 152FMH – B101077, lốc máy có chữ DETECH, vỏ bình xăng có chữ HONDA, xe bong sơn, trầy xước, gỉ sắt, yếm xe thủng, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17K màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong và 01 tập tài liệu gồm 05 tờ nội dung liên quan đến dự án Cải tạo, sửa chữa nhà sinh hoạt cộng đồng xóm Vành, xã Bao La, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Trong đó 01 tờ ghi xóm Vành, ngày 30/10/2023, 02 tờ ghi số 125/QĐ-UBND, Bao La ngày 30/10/2023, 01 tờ ghi số 35/TTr-BQL, Bao La ngày 02/11/2023, 01 tờ ghi số 36/TTr –BQL, Bao La, ngày 03/11/2023.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bản gốc Bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành của dự án “Nuôi dê lai sinh sản xã Nà Phòn năm 2023” mẫu số 08a, bị rách.

Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng và đặc điểm của vật chứng đã được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng số: 62/THA ngày 23/9/2024.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình đề nghị xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Trại tạm giam CAT HB;
- Phòng Hồ sơ CAT HB;
- Cơ quan điều tra; CQ THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã Nà Phòn;
- Đảng bộ xã Bao La; UBKT HU MC;
- Người TGT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng

